

## TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHIẾN TRANH NHÂN DÂN QUA “LỜI KÊU GỌI TOÀN QUỐC KHÁNG CHIẾN” VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG DẠY HỌC LỊCH SỬ Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG

Nguyễn Quốc Pháp  
Trường Đại học Tây Bắc

**Tóm tắt:** Từ việc làm rõ bối cảnh lịch sử, nghiên cứu đi vào phân tích những nội dung cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về Chiến tranh nhân dân qua tác phẩm “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến”. Trên cơ sở đó, góp phần làm sáng tỏ tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc, đặc biệt những đóng góp của Người về lý luận cách mạng giải phóng dân tộc vào kho tàng lý luận của nhân loại.

**Từ khóa:** Tư tưởng Hồ Chí Minh, Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, Chiến tranh nhân dân.

### 1. Đặt vấn đề

Cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân do nhân dân Việt Nam tiến hành đã đạt được nhiều thành công vang dội. Cuộc cách mạng không chỉ giải phóng dân tộc Việt Nam khỏi mọi xiềng xích nô lệ, thống nhất đất nước mà còn đóng góp to lớn vào phong trào đấu tranh vì hòa bình, dân chủ và tiến bộ xã hội của nhân dân thế giới. Một trong những nhân tố có ý nghĩa quyết định đến những thành công là nhờ sự soi sáng của Tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong đó có tư tưởng Hồ Chí Minh về *Chiến tranh nhân dân*.

Trong thực tiễn nghiên cứu và giảng dạy lịch sử (nhất là lịch sử dân tộc) có một sự nhầm lẫn khá phổ biến là đồng nhất cuộc *Chiến tranh nhân dân* với *Cách mạng giải phóng dân tộc*. Có nhiều người hiểu đúng bản chất nhưng lại không xác định được vị trí, vai trò của cuộc *Chiến tranh nhân dân* trong cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng. Việc đi sâu làm rõ nội dung cơ bản trong tư tưởng về *Chiến tranh nhân dân* của Chủ tịch Hồ Chí Minh qua tác phẩm *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* có một ý nghĩa khoa học, ý nghĩa thực tiễn và ý nghĩa tư tưởng lớn.

### 2. Một vài khái niệm liên quan

Để có nhận thức đúng về cuộc *Chiến tranh nhân dân* mà nhân dân ta đã tiến hành dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, phải xem xét một vài khái niệm liên quan:

- *Cách mạng*: Là hình thức đấu tranh giai cấp cao nhất dẫn tới một cuộc biến đổi căn bản, chuyển đổi một chế độ xã hội cũ, đã lỗi thời sang một chế độ xã hội mới tiến bộ hơn... Vấn đề cơ bản nhất của một cuộc cách mạng là vấn đề chính quyền (giành và bảo vệ chính quyền) [3].

- *Cách mạng dân tộc dân chủ*: Cách mạng ở các nước thuộc địa và phụ thuộc, thực hiện hai nhiệm vụ cơ bản là chống đế quốc xâm lược và phong kiến tay sai, giành độc lập dân tộc và dân chủ cho nhân dân [3].

---

Ngày nhận bài: 20/12/2016. Ngày nhận đăng: 15/6/2017

Liên lạc: Nguyễn Quốc Pháp, e - mail: quocphapttb@gmail.com

- *Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân* (Trong tư tưởng Hồ Chí Minh được gọi là Cách mạng giải phóng dân tộc): Cách mạng dân tộc dân chủ mang tính chất nhân dân sâu sắc, nhằm đánh đổ thực dân, phong kiến, xây dựng chế độ cộng hòa dân chủ rồi chuyển sang cách mạng xã hội chủ nghĩa [3].

- *Chiến tranh*: Hiện tượng xã hội, chính trị được thể hiện ở cuộc đấu tranh vũ trang giữa các nước hoặc liên minh các nước. Mọi cuộc chiến tranh xét về bản chất xã hội, đều là sự tiếp tục chính trị bằng bạo lực [3].

- *Chiến tranh nhân dân*: Cuộc chiến tranh huy động được đông đảo quần chúng nhân dân tham gia chống xâm lược, bảo vệ Tổ quốc, có từ thời cổ đại. Về sau cuộc chiến tranh chính nghĩa do quần chúng nhân dân tiến hành, có lực lượng vũ trang làm nòng cốt, dưới sự lãnh đạo của một đảng cách mạng tiến bộ, đấu tranh bằng mọi hình thức, để đạt được thắng lợi hoàn toàn [3].

Như vậy, cuộc chiến tranh nhân dân do dân tộc Việt Nam tiến hành từ năm 1945 đến năm 1975 nằm trong khuôn khổ phạm trù của của cuộc Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân (Cách mạng giải phóng dân tộc). Điều đó có nghĩa là việc đồng nhất hai khái niệm này là không đúng về mặt khoa học.

### **3. Những bước phát triển của cách mạng Việt Nam và cuộc chiến tranh nhân dân**

Những thập niên đầu của thế kỉ XX, dân tộc Việt Nam nằm dưới ách thống trị của thực dân Pháp và các thế lực phong kiến, tay sai. Cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc lâm vào khủng hoảng. Năm 1930, sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam đã chấm dứt sự khủng hoảng về đường lối, lực lượng lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Kể từ năm 1930, cách mạng Việt Nam với sự lãnh đạo độc tôn của Đảng Cộng sản đã vận động theo con đường cách mạng vô sản.

Với lí tưởng giải phóng dân tộc, giải phóng nhân dân khỏi mọi xiềng xích bóc lột; với cương lĩnh cách mạng đúng đắn, Đảng Cộng sản Việt Nam cùng với Hồ Chí Minh đã lãnh đạo quần chúng trực tiếp chuẩn bị về mọi mặt: Đường lối, lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang, căn cứ địa cách mạng,... Tháng 8 năm 1945, cuộc chiến tranh thế giới thứ hai sắp kết thúc, các thế lực phát xít, tay sai suy sụp, mâu thuẫn xã hội sâu sắc, tình thế cách mạng xuất hiện, Đảng đã kịp thời lãnh đạo quần chúng nhân dân vùng lên tổng khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền, lập nên nhà nước cộng hòa nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á [1].

Cách mạng tháng Tám thành công, nhân dân ta đã giành được độc lập, lập nên chính quyền cách mạng.

Ngay sau Cách mạng tháng Tám, thực dân Pháp quay trở lại xâm lược Việt Nam, nền độc lập tự do của dân tộc ta bị đe dọa. Không còn lựa chọn nào khác trước dã tâm của các thế lực thực dân, Đảng và Hồ Chí Minh đã phát động toàn quốc kháng chiến, tiến hành cuộc chiến tranh nhân dân chống lại cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp có sự giúp đỡ của đế quốc Mỹ.

Tiếp tục thực hiện cương lĩnh cách mạng (1930), trải qua chín năm gian khổ, cuộc chiến tranh nhân dân từng bước phát triển, từ chỗ bị động đối phó, bảo toàn lực lượng, tiến

tới chủ động tiến công địch trên chiến trường, giáng đòn quyết định, đánh bại ý chí xâm lược của thực dân Pháp tại trận quyết chiến Điện Biên Phủ. Chiến thắng Điện Biên Phủ (1954) trở thành biểu tượng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng, là thắng lợi của đường lối chiến tranh nhân dân mà Đảng và Hồ Chí Minh đã xây dựng và phát triển. Nhân dân ta đã bảo vệ được thành quả của Cách mạng tháng Tám, giữ vững chính quyền cách mạng, bảo vệ nền độc lập.

Sau Hiệp định Giơnevơ, đất nước bị chia cắt thành hai miền, miền Bắc hoàn toàn giải phóng, miền Nam nằm dưới ách thống trị của đế quốc Mỹ và ngụy quyền. Nền độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc một lần nữa lại bị thử thách [2].

Trước bối cảnh lịch sử mới, Đảng ta và chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp tục hoàn thiện lí luận cách mạng, đưa cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, cuộc chiến tranh nhân dân phát triển sang một giai đoạn mới: Thực hiện song song hai cuộc cách mạng: cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng giải phóng dân tộc ở miền Nam, mà trọng tâm là cuộc chiến tranh nhân dân giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất đất nước. Miền Bắc trở thành hậu phương lớn, miền Nam trở thành tiền tuyến lớn.

Trải qua hơn hai thập kỉ, Đảng ta và chủ tịch Hồ Chí Minh đã lãnh đạo nhân dân tiến hành một cuộc chiến tranh nhân dân kéo dài liên tục và khốc liệt bậc nhất trong lịch sử nhân loại. Nhân dân ta đã đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ - đế quốc hùng mạnh nhất thế giới, đánh đổ chế độ ngụy quyền, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Chiến thắng lịch sử năm 1975 đã bảo vệ hoàn toàn thành quả của cách mạng tháng Tám, bảo vệ nền độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ. Ngoài ra, cuộc kháng chiến chống Mỹ thắng lợi chứng minh cho sức mạnh tuyệt đối của cuộc chiến tranh nhân dân, của đường lối cách mạng đúng đắn mà Đảng ta và Hồ Chí Minh đã xây dựng.

Như vậy, cuộc Chiến tranh nhân dân phản ánh một giai đoạn đặc biệt trong cuộc cách mạng giải phóng dân tộc của nhân dân ta. Nó là cuộc chiến tranh chính nghĩa của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng, Hồ Chí Minh, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chống lại cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Từ năm 1945 đến năm 1975, cuộc chiến tranh nhân dân mà dân tộc ta thực hiện phát triển cao độ, không chỉ là thực tiễn hùng hồn mà có nhiều đóng góp to lớn vào kho tàng lí luận của nhân loại; là kết quả của sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam, với sự dẫn dắt của tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc, mà nòng cốt là tư tưởng Chiến tranh nhân dân.

Sự vận động của lịch sử cho thấy, tư tưởng về Chiến tranh nhân dân được hình thành và phát triển là kết quả của sự tổng hợp nhiều yếu tố: Hồ Chí Minh đã tổng kết, phát triển truyền thống đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc ta; là sự vận dụng sáng tạo và phát triển lí luận chủ nghĩa Mác - Lênin về cách mạng giải phóng dân tộc trong điều kiện cụ thể của Việt Nam [4]. Tuy nhiên, một trong những dấu mốc quan trọng và là văn kiện thể hiện tập trung nhất tư tưởng về chiến tranh nhân dân của Hồ Chí Minh chính là Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến (tháng 12 năm 1946).

#### **4. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Chiến tranh nhân dân qua “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến”**

Ngay sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, thực dân Pháp đã theo gót quân Anh kéo vào nước ta nhằm thực hiện dã tâm xâm lược Việt Nam một lần nữa. Quân đội Pháp liên tiếp gây hấn với quân và dân ta ở Nam Bộ. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Nam Bộ bắt đầu. Trước tình thế cách mạng hiểm nghèo, Đảng và Chính phủ cách mạng đã thực hiện nhiều chính sách ngoại giao mềm dẻo để cứu vãn nền hòa bình, bảo vệ nền độc lập. Thực hiện dã tâm, thực dân Pháp từng bước lấn tới, phản bội các thỏa ước. Trước tình thế đó, ngày 19/12/1946, Đảng và Chính phủ đã quyết định phát động toàn quốc kháng chiến. Hồ Chí Minh truyền đi “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến”. Văn kiện như một lời hiệu triệu của lịch sử, của giang sơn trước vận mệnh dân tộc. Điều quan trọng hơn, trong đó thể hiện những nội dung cơ bản nhất về tư tưởng Chiến tranh nhân dân của Hồ Chí Minh. Đây cũng là ngọn cờ làm nên những chiến thắng lẫy lừng của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ.

*- Chiến tranh nhân dân là một cuộc chiến tranh chính nghĩa*

Trong lịch sử phát triển nhân loại, không có cuộc chiến tranh nào chính nghĩa bằng cuộc chiến tranh vì hòa bình. Hồ Chí Minh khẳng định:

*“Hỡi đồng bào toàn quốc!*

*Chúng ta muốn hoà bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa!” [5].*

Với lịch sử đau thương của mình, không dân tộc nào có khát vọng được sống trong hòa bình lớn như dân tộc Việt Nam. Để được sống trong hòa bình, nhân dân Việt Nam và Chính phủ cách mạng đã đi hết nhượng bộ này đến nhượng bộ khác. Với dã tâm của mình, thực dân Pháp đẩy nhân dân Việt Nam tới một lựa chọn duy nhất đó là tiến hành cuộc chiến tranh nhân dân chống lại cuộc chiến tranh xâm lược.

Hồ Chí Minh cho thấy, chúng ta đã làm tất cả để có hòa bình, và lựa chọn chiến tranh cũng chính là lựa chọn cuối cùng; là con đường duy nhất để có được nền hòa bình như mong muốn. Điều đó khẳng định, tâm lý gây chiến không bao giờ có trong tiềm thức người Việt Nam. Việc lựa chọn bước vào chiến tranh đối với người Việt không bao giờ là lựa chọn đầu tiên và nó luôn xuất phát từ lợi ích của nhân dân và nền hòa bình cho nhân dân lao động, là lựa chọn của nhân dân và đây là cuộc chiến tranh chính nghĩa dù xét dưới bất kì góc độ nào.

Qua đây cũng góp phần phản bác những quan điểm cho rằng Đảng và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã bỏ lỡ nhiều cơ hội đạt được hòa bình trong hai cuộc chiến chống Pháp và chống Mỹ.

Sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong bối cảnh hiện nay, dân tộc ta đứng trước nhiều thử thách và mối quan hệ phức tạp. Tuy nhiên, bài học rút ra là cần gương cao ngọn cờ hòa bình, vì cuộc sống hòa bình của nhân dân nhưng kiên quyết trong bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ. Dân tộc ta không sử dụng chiến tranh để giải quyết các mối quan hệ quốc tế nhưng cũng không loại bỏ hoàn toàn phương thức chiến tranh nhân dân để bảo vệ Tổ quốc trước tham vọng của các thế lực hiếu chiến.

*- Chiến tranh nhân dân là cuộc chiến tranh vì sự sinh tồn, vì tự do, độc lập*

Như một bản *Hợp xướng của chiến tranh chính nghĩa*, sau những lời nén chịu: “*Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng.*”, Hồ Chí Minh đánh thép khẳng định:

*“Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.”* [5].

Chủ nghĩa thực dân là một trong những trang đen tối nhất trong lịch sử phát triển nhân loại. Tuy nhiên, cũng từ đó làm nảy sinh khát vọng tự do, khát vọng độc lập của các dân tộc. Cuộc đấu tranh vì tự do, dân chủ và hòa bình cũng là cuộc đấu tranh cao đẹp nhất trong thế kỉ XX mà dân tộc Việt Nam là ngọn cờ đầu. Ngay trong bản Tuyên ngôn độc lập bất hủ, Hồ Chí Minh đã khẳng định lại về quyền sống của các dân tộc: “Tất cả mọi người đều sinh ra bình đẳng. Tạo hoá cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được, trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”... Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng; dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do.” [5]. Như vậy, dân tộc Việt Nam phải tiến hành cuộc Chiến tranh nhân dân vì họ “thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.” Đó là cuộc chiến vì sự sinh tồn, vì nền độc lập, tự do cho dân tộc. Một lần nữa, Hồ Chí Minh chỉ ra tính chất chính nghĩa của cuộc chiến tranh nhân dân. Điều này đối lập hẳn với những cuộc chiến tranh vì lợi ích kinh tế, vì tham vọng lãnh thổ hoặc đáp ứng tham vọng của một tập đoàn chính trị, hay vì mục đích thống trị những người khác,..

Tình hình chính trị, xã hội thế giới có nhiều biến đổi phức tạp, nguy cơ chiến tranh và xung đột vẫn luôn thường trực, nhưng một cuộc chiến tranh chỉ thực sự mang tính chất nhân dân khi nó được sử dụng để bảo vệ quyền sống của nhân dân, bảo vệ sự tồn vong của dân tộc.

*- Chiến tranh nhân dân là một cuộc chiến tranh toàn dân*

Hồ Chí Minh đã vận dụng sáng tạo luận điểm về chiến tranh cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lê - nin vào hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam. Ở đây không chỉ là cuộc đấu tranh giai cấp thuần túy mà là cuộc chiến mang tính chất toàn dân. Người khẳng định:

*“Hỡi đồng bào!*

*Chúng ta phải đứng lên!*

*Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước!”*[5].

Đối đầu với một kẻ thù mạnh, vì sự sinh tồn của dân tộc, cả nước trở thành chiến trường, mỗi người dân là một chiến sĩ, huy động sức mạnh tổng hợp của nhân dân là bí quyết làm nên mọi thắng lợi. Bài học này được Hồ Chí Minh rút ra từ lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc, được phát huy đầy đủ trong thời đại Hồ Chí Minh. Điều này củng cố thêm tính chất chính nghĩa của cuộc chiến tranh nhân dân. Hồ Chí Minh còn chỉ cho nhân dân ta thấy phương thức tổ chức và tiến hành chiến tranh. Sức mạnh không nằm ở phương tiện, ở vũ

khí mà ở tinh thần đoàn kết, nhất chí, đồng lòng. Ở đây, tinh thần tự lực cánh sinh cũng được khẳng định. Đó là điểm giá trị nhất trong tư tưởng về chiến tranh nhân dân của Hồ Chí Minh.

Trước yêu cầu xây dựng và phát triển đất nước trong bối cảnh hiện nay, cần thấm nhuần hơn nữa tư tưởng Hồ Chí Minh về Chiến tranh nhân dân. Cần tập hợp sức mạnh toàn dân trong việc xây dựng đất nước, phát triển kinh tế một cách hòa bình. Xây dựng khối đoàn kết toàn dân, phát huy mọi nguồn lực của nhân dân là nền tảng cho chiến lược phát triển lâu dài.

*- Quân đội nhân dân trở thành lực lượng nòng cốt của cuộc chiến tranh nhân dân*

Phát triển lí luận về bạo lực cách mạng, về vai trò của quân đội, Hồ Chí Minh đặc biệt đề cao lực lượng quân đội trong cuộc chiến tranh nhân dân. Đó là quân đội từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu. Đây là những quả đấm thép làm nên những chiến thắng quyết định. Người đã kêu gọi:

*“Hỡi anh em binh sĩ, tự vệ, dân quân!*

*Giờ cứu nước đã đến. Ta phải hy sinh đến giọt máu cuối cùng, để giữ gìn đất nước.*

*Dù phải gian lao kháng chiến, nhưng với một lòng kiên quyết hy sinh, thắng lợi nhất định về dân tộc ta!*

*Việt Nam độc lập và thống nhất muôn năm!*

*Kháng chiến thắng lợi muôn năm!”*[5].

Xây dựng nền quốc phòng toàn dân không tách rời việc xây dựng và phát huy sức mạnh, tinh thần hi sinh, anh dũng của lực lượng quân đội nhân dân. Đó là nền tảng sức mạnh, niềm tin đưa đến những thắng lợi to lớn.

Trong bối cảnh quốc tế và khu vực hiện nay, xây dựng và phát triển lực lượng quân đội nhân dân là yêu cầu cấp thiết. Đây là cơ sở để tiến hành một cuộc chiến tranh nhân dân khi cần thiết. Tuy nhiên, lực lượng quân đội phải vì lợi ích của nhân dân, vì sự tồn vong của dân tộc mà chiến đấu. Đó là cơ sở đảm bảo cho một quân đội chính nghĩa, một cuộc chiến tranh chính nghĩa, đảm bảo nền hòa bình lâu dài cho dân tộc.

## **5. Một số vấn đề đặt ra trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông**

Trong thực tiễn giảng dạy lịch sử ở trường phổ thông, liên quan đến sự kiện toàn quốc kháng chiến và tư tưởng Hồ Chí Minh về Chiến tranh nhân dân còn tồn tại không ít bất cập.

*Thứ nhất*, giáo viên phổ thông do quá phụ thuộc vào Chương trình và sách giáo khoa Lịch sử nên thường triển khai vấn đề một cách rời rạc thiếu tính thống nhất theo mạch sự kiện. Qua khảo sát, dự giờ cho thấy, nhiều giáo viên đã không nhấn mạnh sự kiện toàn quốc kháng chiến là mở đầu cho một cuộc chiến tranh nhân dân, bảo vệ thành quả của Cách mạng tháng Tám. Đây là sự kiện đánh dấu một bước phát triển quan trọng, một giai đoạn mới của cuộc cách mạng giải phóng dân tộc mà nhân dân Việt Nam thực hiện.

*Thứ hai*, giáo viên mới chỉ nhấn mạnh đến sự kiện toàn quốc kháng chiến, đến nội dung *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* phản ánh phần nào đường lối của Đảng và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong cuộc kháng chiến chống Pháp, chưa làm rõ đây là hạt nhân quan trọng trong tư tưởng về *Chiến tranh nhân dân* của Hồ Chí Minh.

*Thứ ba*, giáo viên mới sử dụng Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến để minh họa kiến thức của bài học, chưa chú ý đến việc tổ chức cho học sinh khai thác tác phẩm như một nguồn tài liệu quan trọng. Qua tác phẩm, không chỉ cụ thể hóa sự kiện mà còn giúp học sinh nhận thức đúng về các bước phát triển của Cách mạng Việt Nam, hiểu sâu sắc đường lối kháng chiến của Đảng ta, thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh nhân dân,...

Xuất phát từ thực trạng nêu trên, tác giả xin nhấn mạnh một số vấn đề cần quán triệt trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông:

*Một là*: Giáo viên cần tổ chức cho học sinh xem xét cuộc chiến tranh nhân dân là một bộ phận không tách rời của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

*Hai là*: Giúp học sinh xác định đúng vị trí, vai trò của cuộc chiến tranh nhân dân trong cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Nhấn mạnh đây là một giai đoạn đặc biệt trong cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, có ý nghĩa quyết định đến thắng lợi cuối cùng của cuộc cách mạng và dân tộc ta đã thực hiện.

*Ba là*: Giáo viên cần làm rõ được sự kiện toàn quốc kháng chiến (19/12/1946) là mở đầu của cuộc chiến tranh nhân dân bảo vệ và phát triển thành quả của Cách mạng tháng Tám.

*Bốn là*: Giáo viên tổ chức cho học sinh sử dụng “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” như một nguồn tài liệu quan trọng để tìm hiểu về cuộc chiến tranh nhân dân. Tổ chức, hướng dẫn các em tự khai thác, tìm hiểu nội dung và rút ra các kết luận khoa học.

*Năm là*: Giáo viên cần chú ý đúng mức về vấn đề giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh nhân dân trong dạy học lịch sử, nhất là phần lịch sử Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1975.

## 6. Kết luận

Nhiều ý kiến khẳng định, cùng với Chỉ thị Toàn dân kháng chiến, tác phẩm *Kháng chiến nhất định thắng lợi* của Trường Chinh, *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* của Hồ Chí Minh là những văn kiện phản ánh đầy đủ đường lối kháng chiến của Đảng và Chính phủ cách mạng. Điều đó đúng nhưng chưa đủ, *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* còn phản ánh những nội dung cốt lõi nhất về tư tưởng *Chiến tranh nhân dân* của Hồ Chí Minh. Đây là sự sáng tạo độc đáo, sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin trong điều kiện cụ thể của Việt Nam và một công hiến lớn của Hồ Chí Minh.

Chiến tranh nhân dân là một giai đoạn phát triển quan trọng trong cách mạng giải phóng dân tộc mà nhân dân ta đã tiến hành dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Hồ Chí Minh. Những thắng lợi to lớn của nhân dân ta trong cuộc cách mạng giải phóng dân tộc nói chung, trong cuộc chiến tranh nhân dân nói riêng là nhờ sự soi sáng của tư tưởng về *Chiến tranh nhân dân*, về Cách mạng giải phóng dân tộc mà Hồ Chí Minh đã xây dựng và phát triển.

Trước yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước, yêu cầu bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ trong bối cảnh hiện nay, việc thấm nhuần, quán triệt và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh nhân dân, về cách mạng giải phóng dân tộc càng đặt ra cấp thiết.

Tiếp tục học tập và nâng cao nhận thức về tư tưởng Hồ Chí Minh; đẩy mạnh việc giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh trong nhà trường là yêu cầu đặt ra cấp thiết. Khắc phục lối truyền đạt áp đặt một chiều, cần tổ chức cho học sinh tìm hiểu, khai thác các tác phẩm Hồ Chí Minh trong học tập. Đó là biện pháp quan trọng nhằm nâng cao chất lượng dạy học lịch sử, góp phần giáo dục tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh trong nhà trường phổ thông hiện nay.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008). Sách Giáo khoa Lịch sử 12. Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.
- [2] Trần Bá Đệ (2002) Lịch sử Việt Nam từ 1858 đến nay. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia, Hà Nội.
- [3] Phan Ngọc Liên (2008). Từ điển thuật ngữ lịch sử phổ thông. Nhà xuất bản Hà Nội.
- [4] Hồ Chí Minh (2011). Toàn tập (Tập 1). Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia-Sự thật, Hà Nội.
- [5] Hồ Chí Minh (2011). Toàn tập (Tập 4). Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia-Sự thật, Hà Nội.

### HO CHI MINH IDEOLOGY ABOUT THE PEOPLE'S WAR THROUGH THE "CALL TO NATIONAL RESISTANCE"

**Nguyen Quoc Phap**  
*Tay Bac University*

***Abstract:** By clarifying the historical context, the article analyzed the basic contents of Ho Chi Minh ideology about the people's war through the "Call to national resistance"; Basing on that, it helps contribute to clarify Ho Chi Minh thoughts about the national liberal revolution, particularly his contributions to the theory of national liberal revolution.*

***Keywords:** Ho Chi Minh ideology, Democratic national revolutionary People, People's war.*